

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 23/09/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: KOS - Công ty Cổ phần Kosy (HOSE) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 14/10/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 14/10/2026 sẽ bao gồm 348 mã chứng khoán (trong đó 260 mã chứng khoán sàn HSX và 88 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 176/2026/QĐ-TGD ngày 22 tháng 09 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
*Lê Chi Hoài Thu***

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 14/10/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CEO
8	AGR		8	CLH
9	ANT		9	CSC
10	ANV		10	CST
11	ASM		11	CTB
12	AST		12	DNP
13	BAF		13	DP3
14	BCM		14	DTD
15	BFC		15	DXP
16	BHN		16	EVS
17	BIC		17	GIC
18	BID		18	GMX
19	BKG		19	HJS
20	BMP		20	HMR
21	BRC		21	HUT
22	BSI		22	HVT
23	BSR		23	IDC
24	BTP		24	IDV
25	BVH		25	INN
26	BWE		26	IPA
27	CDC		27	KSF
28	CHP		28	KSV
29	CII		29	L18
30	CKG		30	L40
31	CLC		31	LAS
32	CLL		32	LHC
33	CMG		33	MAC
34	CNG		34	MBG
35	CRC		35	MBS
36	CRE		36	MDC
37	CSM		37	MST
38	CSV		38	MVB
39	CTD		39	NAG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CTF		40	NBC
41	CTG		41	NDN
42	CTI		42	NET
43	CTR		43	NFC
44	CTS		44	NTH
45	CVT		45	NTP
46	D2D		46	PBP
47	DBC		47	PCE
48	DBD		48	PCH
49	DC4		49	PGS
50	DCL		50	PLC
51	DCM		51	PMC
52	DGW		52	PPT
53	DHA		53	PSD
54	DHC		54	PSI
55	DHG		55	PSW
56	DIG		56	PVB
57	DMC		57	PVC
58	DPG		58	PVG
59	DPM		59	PVI
60	DPR		60	PVS
61	DRC		61	S99
62	DRL		62	SCG
63	DSE		63	SGC
64	DSN		64	SJE
65	DVP		65	SLS
66	DXG		66	SZB
67	DXS		67	TA9
68	EIB		68	TD6
69	ELC		69	TDT
70	EVF		70	TFC
71	EVG		71	TIG
72	FCN		72	TMB
73	FIR		73	TNG
74	FIT		74	TPP
75	FMC		75	TTT
76	FPT		76	TV4
77	FRT		77	TVD
78	FTS		78	VBC
79	GAS		79	VC3
80	GEE		80	VC7
81	GEG		81	VCS
82	GEL		82	VFS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
83	GEX		83	VGS
84	GHC		84	VHE
85	GMD		85	VNF
86	GSP		86	VNR
87	GVR		87	VTZ
88	HAG		88	WCS
89	HAH			
90	HAR			
91	HAX			
92	HCM			
93	HDB			
94	HDC			
95	HDG			
96	HHP			
97	HHS			
98	HHV			
99	HII			
100	HMC			
101	HPA			
102	HPG			
103	HPX			
104	HQC			
105	HSG			
106	HSL			
107	HT1			
108	HTG			
109	HTI			
110	HTN			
111	HUB			
112	HVH			
113	IDI			
114	IJC			
115	ILB			
116	IMP			
117	ITC			
118	KBC			
119	KDC			
120	KDH			
121	KHG			
122	KHP			
123	KSB			
124	LBM			
125	LCG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
126	LHG			
127	LIX			
128	LPB			
129	LSS			
130	MBB			
131	MCH			
132	MCM			
133	MIG			
134	MSB			
135	MSH			
136	MSN			
137	MWG			
138	NAB			
139	NAF			
140	NBB			
141	NCT			
142	NHH			
143	NKG			
144	NLG			
145	NNC			
146	NT2			
147	NTC			
148	NTL			
149	NVL			
150	OCB			
151	OPC			
152	ORS			
153	PAC			
154	PAN			
155	PC1			
156	PDN			
157	PDR			
158	PET			
159	PGC			
160	PGD			
161	PGI			
162	PHC			
163	PHR			
164	PLX			
165	PNJ			
166	POW			
167	PPC			
168	PTB			

S.T.
 TY
 AN
 HOA
 ON-
 OI
 T.P.P

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
169	PTC			
170	PVD			
171	PVP			
172	PVT			
173	QCG			
174	RAL			
175	REE			
176	RYG			
177	SAB			
178	SAM			
179	SBA			
180	SBT			
181	SCR			
182	SCS			
183	SGN			
184	SGR			
185	SHB			
186	SHI			
187	SHP			
188	SIP			
189	SJD			
190	SJS			
191	SKG			
192	SMB			
193	SRC			
194	SSB			
195	SSI			
196	STB			
197	SZC			
198	SZL			
199	TAL			
200	TBC			
201	TCB			
202	TCH			
203	TCI			
204	TCL			
205	TCM			
206	TCO			
207	TCT			
208	TCX			
209	TDC			
210	TDM			
211	TDP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
212	TEG			
213	THG			
214	TIP			
215	TLD			
216	TLG			
217	TMP			
218	TMS			
219	TN1			
220	TNI			
221	TNT			
222	TPB			
223	TRA			
224	TRC			
225	TTA			
226	TV2			
227	TVB			
228	TVS			
229	VAB			
230	VCB			
231	VCG			
232	VCI			
233	VCK			
234	VDP			
235	VDS			
236	VFG			
237	VGC			
238	VHC			
239	VHM			
240	VIB			
241	VIC			
242	VIP			
243	VIX			
244	VJC			
245	VND			
246	VNL			
247	VNM			
248	VOS			
249	VPB			
250	VPI			
251	VPL			
252	VPX			
253	VRC			
254	VRE			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
255	VSC			
256	VSH			
257	VTO			
258	VTP			
259	VVS			
260	YEG			